TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04-02-2026
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên

Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 545/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim X trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng sống chung với nhau từ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M,

tỉnh Tây Ninh) vào ngày 09/12/2021. Thời gian đầu vợ chồng tôi sống rất hạnh phúc nhưng từ năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, bà X khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Bà X và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 15/02/2022. Khi ly hôn, bà X yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông H thống nhất với lời trình bày của bà X về thời điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay bà X khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn.

Về nuôi con: Ông H thống nhất với lời trình bày của bà X là vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 15/02/2022. Khi ly hôn, bà X yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Ông H không đồng ý với yêu cầu này. Ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa ông H trình bày hiện tại bản thân ông làm công ty với mức thu nhập ổn định từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con. Ông mong muốn được chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Kim X khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Ông H đang cư trú tại xã M, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim X có đơn khởi kiện nên Tòa án xác định bà X là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn H là bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim X:

[3.1] Về hôn nhân: Xét thấy, bà Nguyễn Thị Kim X và ông Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký ngày 09/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (Nay là xã M, tỉnh Tây Ninh), nên hôn nhân giữa bà X và ông H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình chung sống, đến năm 2025 bà X và ông H phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà X vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Ông H cũng thống nhất về mâu thuẫn, và đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà X ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X.

[3.2] Về nuôi con chung: Bà X và ông H thống nhất xác định có 01 con chung tên Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 15/02/2022. Hiện tại, cháu A đang do bà ngoại là mẹ của bà X trực tiếp nuôi dưỡng tại nhà của bà X. Tại phiên tòa, bà X trình bày thu nhập mỗi tháng từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng từ nguồn kinh doanh nước hoa online, nhưng không thể chứng minh được nguồn thu nhập. Hiện tại con chung đang sống với bà ngoại tại nhà riêng của bà X, do ông H đang sống trên căn nhà đó nên bà X đã dọn ra ở riêng. Bà X cam kết khi ly hôn, bà sẽ quay về để chăm sóc con chung.

Tại phiên tòa, ông H trình bày hiện tại ông đang làm công ty với thu nhập ổn định từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con chung, ông đang sinh sống tại nhà vợ cùng với con.

Nhận thấy, bà X có nơi ở ổn định, cháu A đang sinh sống tại nhà bà do mẹ bà phụ chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, trong học tập, nên cần giao cháu A cho bà X được trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đã thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X và ông H đều xác định không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim X về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với ông Nguyễn Văn H.

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

[2] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 15/02/2022, giới tính: Nam. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền

có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011034 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà Nguyễn Thị Kim X đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm vụ án.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3-Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 3-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- UBND xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hiền